

# TÂY TIẾN

(2 tiết)

QUANG DŨNG

## I – MỤC TIÊU CẦN ĐẠT

Giúp HS :

- Cảm nhận được hình ảnh người lính Tây Tiến hào hùng, hào hoa và vẻ đẹp hùng vĩ thơ mộng của thiên nhiên miền Tây trong bài thơ.
- Thấy được những nét đặc sắc nghệ thuật của bài thơ : bút pháp lăng mạn, những sáng tạo về hình ảnh, ngôn ngữ, giọng điệu.

## II – NHỮNG ĐIỂM CẦN LUU Ý

### 1. Về nội dung

*Tây Tiến* là một trong những bài thơ sớm nhất viết về người lính cách mạng, ra đời ngay trong thời kì đầu của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và trở thành thi phẩm xuất sắc của nền thơ Việt Nam từ sau năm 1945. Để thâm nhập được thế giới nghệ thuật của bài thơ này, cần biết và hình dung được về cơ sở hiện thực để Quang Dũng sáng tạo. Đó là hoàn cảnh chiến đấu của đoàn quân Tây Tiến và khung cảnh thiên nhiên miền Tây.

Phản Tiếu dẫn trong SGK đã nói về hoàn cảnh sáng tác bài thơ, ở đây xin dẫn thêm lời của nhà thơ Trần Lê Văn – một người bạn thân của Quang Dũng: "Lính Tây Tiến phần đông là thanh niên Hà Nội, lao động chân tay cũng lắm, trí thức cũng nhiều. [...] Cái gian khổ, cái thiếu thốn về vật chất của Tây Tiến khá khủng khiếp. Hồi ấy ở rừng sét rét hoành hành dữ dội : đánh trận, tử vong ít ; sét rét, tử vong nhiều... Bệnh tật thì ghê thế, mà thuốc thì rất hiếm"<sup>(1)</sup>.

Bài thơ *Tây Tiến* sau khi ra đời đã được lưu truyền rộng rãi trong bộ đội và cán bộ thời kì kháng chiến chống thực dân Pháp. Nhưng sau đó, do quan niệm có phần áu trĩ của một số người trong giới văn học, nên bài thơ bị coi là có những rơi rớt của tư tưởng lăng mạn anh hùng kiểu cũ, do đó ít được nhắc đến.

---

(1) Trần Lê Văn, *Quang Dũng và "Tây Tiến"*, trong sách *Quang Dũng, người và thơ*, NXB Hội Nhà văn, H., 1990.

Mãi tới thời kì đổi mới, trong xu hướng nhận thức lại các giá trị văn học, bài *Tây Tiến* mới được khôi phục vị trí của nó trong lịch sử văn học và đưa vào nhà trường.

## 2. Về phương pháp

Là một thi phẩm xuất sắc, gần như đạt đến sự toàn bích, bài thơ *Tây Tiến* ở đoạn nào cũng có những câu đặc sắc, những hình ảnh thơ độc đáo. Trong thời gian 2 tiết trên lớp, không thể phân tích kỹ được mọi câu thơ, hình ảnh của bài thơ, GV nên lưu ý cho HS tập trung phân tích kỹ những câu thơ đặc sắc nhất đã được chỉ ra trong các câu hỏi ở SGK. Nhưng để giúp HS cảm nhận, hiểu và phân tích được vẻ đẹp, cái hay của bài thơ thì cần nhấn mạnh đến hai yếu tố chi phối mọi cái nhìn, cảm xúc của tác giả: bút pháp lăng mạn và cảm hứng bi tráng.

Bút pháp lăng mạn biểu hiện ở những vẻ đẹp độc đáo, khác lạ, những hình ảnh đối lập gay gắt, những cảm xúc tràn đầy. Cảm hứng bi tráng bộc lộ rõ nhất ở đoạn 3 khi miêu tả trực tiếp hình ảnh người lính Tây Tiến và sự hi sinh của họ, nhưng cũng bằng bạc trong các đoạn khác của bài thơ. Chất lăng mạn bi tráng là vẻ đẹp độc đáo của hình tượng người lính cách mạng trong thơ Quang Dũng.

Trong bài *Tây Tiến*, có những câu thơ không dễ hiểu hoặc có những cách hiểu khác nhau. GV không nên áp đặt một cách hiểu duy nhất mà nên gợi cho HS cách cảm nhận riêng của mình.

## III – TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC DẠY HỌC

### 1. Phần mở đầu

– GV có thể dẫn vào bài bằng cách giới thiệu về thơ thời kì kháng chiến chống thực dân Pháp, đặc biệt là hình ảnh người lính cách mạng trong đó.

– Giới thiệu về Quang Dũng và bài thơ *Tây Tiến*: Để gợi được sự chú ý của HS, nên nhấn mạnh vị trí và số phận chìm nổi của bài thơ trong một thời gian dài trước đây.

### 2. Phần nội dung chính

– Bài thơ này chỉ có thể cảm nhận đầy đủ khi được đọc thành lời. Vì thế, GV cần tổ chức cho HS đọc bài thơ thật tốt, thể hiện đúng cảm xúc và giọng điệu, âm hưởng của từng đoạn. Có những câu thơ khó đọc nhưng đó chính là những

câu có sự tổ chức độc đáo về thanh điệu, âm điệu, GV cần đọc mẫu và hướng dẫn HS đọc (ví dụ các câu 5 – 8).

– GV tổ chức cho HS tìm hiểu bài thơ theo các câu hỏi trong SGK, cũng chính là theo bố cục của bài thơ.

### **Câu hỏi 1**

– Tìm hiểu bố cục bài thơ

GV hướng dẫn HS tìm bố cục bài thơ, căn cứ vào nội dung (hình ảnh, cảm xúc) và sự phân chia các khổ thơ trong văn bản. Có thể chia bài thơ thành bốn đoạn như sau :

+ *Đoạn 1* (14 câu đầu) : Qua nỗi nhớ da diết của tác giả, hình ảnh đoàn quân Tây Tiến hiện ra trong những cuộc hành quân gian khổ trên cái nền của thiên nhiên miền Tây hùng vĩ, dữ dội.

+ *Đoạn 2* (từ câu 15 đến câu 22) : Những kỉ niệm tuyệt đẹp về tình quân dân trong đêm liên hoan và vẻ đẹp thơ mộng của núi rừng.

+ *Đoạn 3* (từ câu 23 đến câu 30) : Khắc họa chân dung người lính Tây Tiến và sự hi sinh bi tráng của họ.

+ *Đoạn 4* (4 câu cuối) : Nhà thơ đã phải rời xa đơn vị, gửi lòng mình mãi mãi gắn bó với Tây Tiến và miền Tây.

– GV hướng dẫn HS tìm ra mạch cảm xúc của bài thơ, cũng chính là yếu tố liên kết, tổ chức các đoạn của bài thơ.

Bài thơ được hình thành và kết tinh từ một nỗi nhớ, nỗi nhớ da diết về những người đồng đội và những ngày tháng, những kỉ niệm không thể nào quên của chính tác giả trong đoàn quân Tây Tiến, gắn với vùng đất miền Tây hùng vĩ, hiểm trở và thơ mộng. Nỗi nhớ ấy đã đánh thức mọi ấn tượng, kí ức để kết tinh thành những hình ảnh sống động. Thường thì những hình ảnh trong kí ức được gọi ra khó mà có một trật tự rõ ràng, nó có thể xáo trộn trình tự thời gian, không gian, nhưng vẫn có một trình tự khác – đó là mạch cảm xúc của chủ thể. Ở đây, mạch cảm xúc hồi tưởng đã làm lân lượt hiện lên những hình ảnh về Tây Tiến theo như bố cục đã nêu ở trên. Khởi đầu là hình ảnh những cuộc hành quân dài dẫu gian khổ giữa một khung cảnh miền Tây hoang sơ, hùng vĩ, bí ẩn. Tiếp đó, nỗi nhớ gợi về những hình ảnh tươi đẹp, rực rỡ, mềm mại và thơ mộng. Nổi bật lên trong đó là hình ảnh những thiếu nữ miền Tây trong đêm lửa trại và vẻ đẹp huyền ảo trong sương khói buổi chiều tiễn biệt nơi Châu Mộc. Tiếp theo,

nỗi nhớ được kết tinh lại trong sự khắc họa tập trung, cận cảnh bức chân dung người lính Tây Tiến và sự hi sinh của họ. Nỗi nhớ đã đi trọn mạch hồi tưởng của nhà thơ, và đến kết thúc, tác giả muốn gửi trọn hồn mình lên với Tây Tiến và mảnh đất miền Tây.

### Câu hỏi 2 (Phân tích đoạn 1)

Trong nỗi nhớ của nhà thơ, hình ảnh hiện lên trước hết là những cuộc hành quân của đoàn quân Tây Tiến trên nền cảnh thiên nhiên hoang sơ, hùng vĩ của miền Tây (từ câu 3 đến câu 12). Ở hai câu 3 và 4, hình ảnh đoàn quân như mờ ảo, ẩn hiện trong sương khói, nơi những địa danh xa lạ (Sài Khao, Mường Lát) gợi sự hấp dẫn của xứ lạ, phương xa, lại nhuộm một vẻ huyền ảo.

Ở tám câu thơ tiếp theo, kí ức như đã vượt ra khỏi trạng thái mờ ảo, để làm hiện lên rõ nét hình ảnh một cuộc hành quân. GV yêu cầu HS phân tích hình ảnh này, đặc biệt là nghệ thuật tạo hình, phối hợp thanh điệu độc đáo của các câu thơ từ 5 đến 8.

"Dốc lên khúc khuỷu dốc thăm thẳm" : Câu thơ bảy chữ mà có đến năm chữ là thanh trắc, gợi tả rất thành công con đường hành quân với những đèo dốc quanh co, khúc khuỷu, lên cao mãi. Câu thơ tiếp theo vẽ ra được độ cao thăm thẳm của đỉnh núi ngập vào trong những cồn mây. "Súng ngửi trời" vừa rất thực, lại vừa là cách nói rất tự nhiên, đậm chất lính. Câu thơ thứ bảy như được ngắt làm đôi, vẽ ra hai chặng của con đường hành quân : "Ngàn thước lên cao, ngàn thước xuống". Câu thứ tám chỉ toàn thanh bằng (chủ yếu là thanh ngang), mở ra một không gian xa, rộng ở bên dưới tầm mắt. Trong màn mưa phủ khắp đất trời, thấp thoáng hiện lên một vài đóm nhà, như bong bóng trên một biển mưa giăng khắp núi rừng. Bốn câu thơ tả cuộc hành quân này thuộc trong số những câu đặc sắc nhất của bài thơ.

Bút pháp tạo hình gần với lối vẽ tranh thuỷ mặc, vừa làm nổi lên một vài điểm nhấn trên bức tranh bằng các chi tiết đặc tả, lại vừa tạo được không gian với ba chiều : cao, rộng, xa, bằng những nét vẽ mờ ảo, những khoảng trắng.

Cái dữ dội, hoang sơ và âm u, bí ẩn của thiên nhiên miền Tây được diễn tả rất ẩn tượng trong các câu thơ 11, 12 : "Chiều chiều oai linh thác gầm thét - Đêm đêm Mường Hịch cọp trêu người". Đó cũng là những ẩn tượng in đậm trong kí ức người lính Tây Tiến về miền Tây qua những cuộc hành quân.

Những cuộc hành quân gian khổ, khắc nghiệt, triền miên đã khiến các chiến sĩ phải vất kiệt sức lực và không ít người đã ngã xuống trên con đường

hành quân. Cảm hứng lâng mạn của Quang Dũng không hề bỏ qua sự khốc liệt ấy :

*Anh bạn dãi dầu không bước nữa  
Gục lên súng mũ bỏ quên đời !*

Có thể hiểu, đây là hình ảnh những người lính hi sinh sau khi đã kiệt sức giữa chặng đường hành quân. Nhưng cũng có ý kiến cho rằng đây chỉ là hình ảnh về sự mệt mỏi, kiệt sức với những giây phút thiếp đi của người lính giữa chặng hành quân. Dù là cách hiểu nào thì cũng đều nói lên sự gian khổ, khắc nghiệt của những cuộc hành quân. Nhưng cần chú ý giọng điệu và từ ngữ ở hai câu thơ này : vừa thấm thía, có một chút xót xa, nhưng lại có cái cứng rắn, hơi chút ngang tàng (*bỏ quên đời*).

### **Câu hỏi 3 (Phân tích đoạn 2)**

– GV cho HS đọc lại đoạn 2 và phát hiện sự biến đổi về giọng điệu, bút pháp và sắc điệu thẩm mĩ từ đoạn 1 sang đoạn 2.

– Đoạn thơ mở ra những vẻ đẹp khác của thiên nhiên và con người nơi miền Tây : nét đẹp thơ mộng, mơ màng của thiên nhiên và cái đẹp của tình quân dân thắm thiết, đậm đà. Phù hợp với những vẻ đẹp ấy, bút pháp cũng có sự biến đổi so với đoạn trước. Nét bút linh động, biến ảo, sử dụng ánh sáng và âm thanh tạo nên vẻ lung linh và nồng nàn tình cảm của một đêm liên hoan quân dân. Ở những câu thơ về một chiều Châu Mộc, vẻ đẹp thơ mộng, mơ màng trong chiều sương của ngàn lau, thác lũ lại được vẽ bằng những nét bút tinh tế, mềm mại như những nét vẽ trong một bức tranh lụa hay tranh thuỷ mặc. (GV hướng dẫn HS cảm nhận cụ thể những đặc điểm về bút pháp và màu sắc thẩm mĩ nói trên của đoạn thơ qua việc phân tích hai bức tranh : đêm liên hoan quân dân và một chiều Châu Mộc).

- Phân tích các câu thơ từ 15 đến 18, cần lưu ý các chi tiết và khía cạnh sau :
  - + Cảnh rực rỡ, lung linh dưới ánh đuốc của đêm liên hoan quân dân được cảm nhận với niềm say sưa, đắm đuối và ngỡ ngàng của người lính. Chú ý các từ ngữ *bừng lên, hội đuốc hoa, kìa em*.
  - + Bút pháp lâng mạn tạo nên vẻ đẹp quyến rũ đầy tình tứ : các cô gái dân tộc hiện ra đẹp lộng lẫy trong xiêm y rực rỡ, dưới ánh lửa đuốc lung linh, nhưng vẫn giữ nguyên vẻ e ấp ; tất cả những vẻ đẹp ấy càng sống động, lôi cuốn trong tiếng khèn, điệu nhạc đặc trưng của các dân tộc.

+ Câu thơ "Nhạc về Viên Chân xây hồn thơ" có thể gợi cho thấy cuộc liên hoan này diễn ra ở bên kia biên giới Việt – Lào. Nên nhớ rằng, địa bàn hoạt động của đoàn quân Tây Tiến không chỉ ở các tỉnh phía tây bắc Việt Nam mà còn ở cả nhiều vùng thuộc các tỉnh Sầm Nưa, Xiêng Khoảng của Lào (ở đoạn kết bài thơ có câu : "Hồn về Sầm Nưa chẳng về xuôi").

– Bốn câu thơ tiếp theo (từ câu 19 đến 22) lại mở ra một vẻ đẹp thật thơ mộng : thiên nhiên, cảnh vật đều nhoè mờ nhưng dường như chính vì thế mà có hồn hơn, mềm mại hơn. Những bông lau chập chờn, lay động trên những bến bờ như cũng có hồn, hay chính tâm hồn nhà thơ đã nhập cảm vào cảnh vật mà thấy được hồn của cảnh trong mỗi bông lau khẽ lay động, phơ phất. Cũng như vậy, những bông hoa dập dềnh trên dòng nước lũ cũng mang hồn cảnh vật, quyến luyến, tình tứ (hoa *đong đưa* chứ không phải là *đung đưa*). Nổi lên trên nền cảnh của bức tranh thiên nhiên thơ mộng là hình ảnh một dáng người vững chãi trên con thuyền độc mộc, giữa dòng nước lũ. Hình ảnh ấy tạo thêm một nét đẹp rắn rỏi, khoẻ khoắn cho bức tranh thiên nhiên thơ mộng, mềm mại, đẹp mơ màng.

#### Câu hỏi 4 (Phân tích đoạn 3)

– GV cho HS đọc lại đoạn 3, phát hiện chất bi tráng của đoạn thơ qua hình ảnh, từ ngữ, giọng điệu.

– Đoạn thơ này tập trung vào khắc họa hình ảnh người lính Tây Tiến bằng bút pháp lăng mạn nhưng không thoát li hiện thực và với cảm xúc bi tráng.

– Bức chân dung người lính Tây Tiến được vẽ bằng những nét có vẻ phi thường, khác lạ : "Tây Tiến đoàn binh không mọc tóc - Quân xanh màu lá dữ oai hùm". Cảm hứng lăng mạn, anh hùng đã giúp cho nhà thơ phát hiện và khắc họa được vẻ đẹp kiêu dũng của người lính, thể hiện ở sự vượt lên, xem thường mọi khổ ải, thiếu thốn. Hai câu thơ có âm hưởng mạnh mẽ nhờ sử dụng những cách tạo từ ngữ mạnh bạo và độc đáo. Chữ *đoàn binh* có âm vang và mạnh hơn chữ *đoàn quân*, còn *không mọc tóc* thì gợi ra nét ngang tàng, độc đáo. Câu thơ tạo được một hình ảnh mang vẻ hiên ngang, dữ dội, lâm liệt của đoàn quân Tây Tiến. Câu tiếp theo : "Quân xanh màu lá dữ oai hùm" càng tô đậm thêm hình ảnh ấy. *Xanh màu lá* là nước da xanh xao do sốt rét, thiếu thốn, gian khổ. Nhưng qua cảm hứng anh hùng và bút pháp lăng mạn của Quang Dũng, thì màu xanh ấy lại mang vẻ dữ dội của núi rừng chứ không hề gợi lên vẻ tiều tuỵ, ốm yếu. (Cũng có người giải thích *xanh màu lá* ở đây là quân phục màu xanh lá hay người lính

giắt đầy lá ngụy trang khi hành quân. Nhưng những cách hiểu ấy có lẽ không đúng với thực tế của đoàn quân Tây Tiến và với bài thơ).

– Để làm rõ bút pháp lăng mạn của Quang Dũng, GV có thể dẫn ra các bài thơ cũng miêu tả hình ảnh người lính thời kì đầu cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp nhưng bằng bút pháp hiện thực như *Lên Cấm Sơn* của Thôi Hữu, *Đồng chí* của Chính Hữu.

– Hai câu thơ tiếp theo (25, 26) lại bổ sung một nét đẹp khác cho hình ảnh người lính Tây Tiến : nét hào hoa của những chàng trai Hà Nội với tâm hồn giàu mơ mộng. Trong những ngày tháng chiến đấu ở nơi núi rừng miền Tây xa thẳm và cực kì gian lao, khắc nghiệt, Hà Nội với những *đáng kiêu thơm* vẫn hiện về trong giấc mơ là nỗi nhớ da diết, là cõi đi về trong mộng.

– Đã có nhiều bài thơ trong thời kì kháng chiến viết về sự hi sinh của người lính, nhưng *Tây Tiến* thuộc trong số ít những bài thơ nói về điều đó một cách thấu thía bằng cảm hứng bi tráng. Cái chết, dù là sự hi sinh, cũng không thể nào không gợi lên cảm xúc bi thương. Hình ảnh những nấm mồ rải rác nơi biên cương viễn xứ lại càng nhân lên cái cảm xúc bi thương ấy. Nhưng câu thơ tiếp theo đã khẳng định mạnh mẽ khí phách của tuổi trẻ một thời không chỉ tự nguyện chấp nhận, mà còn vượt lên cái chết, sẵn sàng dâng hiến cả sự sống, tuổi trẻ cho nghĩa lớn của cả dân tộc. "Chiến trường đi chặng tiếc đời xanh" không phải là một cách nói của thi ca, mà thực sự đã là dũng khí tinh thần và hành động của nhiều thế hệ trong những năm kháng chiến.

Cũng hiếm có trong thơ những câu thơ tả trực tiếp giờ phút vĩnh biệt những người đồng đội, như hai câu : "Áo bào thay chiếu anh về đất - Sông Mã gầm lên khúc độc hành". Người lính ngã xuống nơi chiến trường thiêng liêng, đồng đội chỉ có thể khâm liệm bằng chính áo quần đơn sơ của những chiến sĩ ấy. (*Áo bào thay chiếu* cũng có người hiểu là dùng chiếu thay cho áo bào bọc thây nhưng cách hiểu ấy có lẽ không đúng với hiện thực của đoàn quân Tây Tiến). Chữ *áo bào* gợi lên một nét cổ kính, trang trọng, nhưng không quá xa cách. Chữ *về* gợi tình cảm gần gũi, yêu thương : người lính hi sinh là trở về với đất mẹ, trong lòng Tổ quốc. Trong giây phút thiêng liêng – về với đất mẹ của những linh hồn chiến sĩ, cũng là giây phút vĩnh quyết những người đồng đội, vang lên tiếng gầm của dòng sông Mã như một khúc độc hành bi tráng. Chỉ bằng âm thanh ấy, Quang Dũng đã truyền được vào câu thơ tất cả nỗi đau đớn, bi tráng của lòng người chiến sĩ.

– GV có thể cho HS nêu ấn tượng, cảm xúc của mình về những câu thơ nói về sự hi sinh của người lính Tây Tiến. Cũng cần khẳng định cảm xúc bi tráng ở đây là đúng đắn, lành mạnh, chân thực, không phải như sự nhìn nhận, đánh giá thiên lệch của một số người trong thời kì trước đây.

### Câu hỏi 5

Câu hỏi này yêu cầu HS khái quát lại những nét đặc sắc nghệ thuật của bài thơ : sáng tạo hình ảnh, sử dụng ngôn ngữ tạo giọng điệu. Khi trả lời các Câu hỏi 2, 3, 4 ở trên đều đã có đề cập những phương diện nghệ thuật ấy trong từng đoạn thơ. Ở đây cần nhìn bao quát lại và chỉ ra nét đặc sắc ở từng phương diện.

#### – Về hình ảnh

Hình ảnh trong bài thơ *Tây Tiến* khá đa dạng và được sáng tạo bằng nhiều bút pháp khác nhau, tạo nên sắc thái thẩm mĩ phong phú.

+ Trong bài thơ có hai loại hình ảnh chính : thiên nhiên miền Tây và người lính Tây Tiến, đồng thời cũng còn có hình ảnh về cuộc sống của đồng bào miền Tây gắn với người lính Tây Tiến. (GV yêu cầu HS tìm và nêu những loại hình ảnh nói trên và nhận xét về sự phối hợp, gắn bó của các loại hình ảnh ấy).

Xem xét kĩ hơn, có thể nhận thấy ở mỗi loại hình ảnh (thiên nhiên, con người) cũng lại có hai dạng chính, tạo nên hai sắc thái thẩm mĩ phối hợp, bổ sung cho nhau. Thiên nhiên thì có cái dữ dội, khắc nghiệt, hoang sơ, hùng vĩ ("Đốc lên khúc khuỷu dốc thăm thẳm", "Heo hút cồn mây", "Chiều chiều oai linh thác gầm thét - Đêm đêm Mường Hịch cọp trêu người", "Sông Mã gầm lên khúc độc hành"). Bên cạnh đó lại có những hình ảnh thiên nhiên đầy thơ mộng, ẩn hiện trong sương khói, trong màn mưa, đong đưa bóng hoa,... ("Sài Khao sương lấp đoàn quân mồi", "Mường Lát hoa về trong đêm hơi", "Nhà ai Pha Luông mưa xa khơi", "Châu Mộc chiều sương", "hôn lau néo bến bờ", "đòng nước lũ hoa đong đưa").

Hình ảnh con người cũng hiện ra với nhiều sắc thái, mà chủ yếu là hào hùng và hào hoa. Hào hùng là ở ý chí, tư thế hiên ngang, vượt lên và coi thường những gian khổ, thiếu thốn, hi sinh. Còn hào hoa là ở tâm hồn nhạy cảm trước thiên nhiên, đầm thắm tình người và cả những khát khao, mơ mộng. (GV yêu cầu HS tìm những câu thơ trong bài thể hiện những nét ấy trong hình ảnh người lính Tây Tiến).

+ Tác giả đã sử dụng nhiều bút pháp trong miêu tả, dựng hình ảnh. Có khi tả cận cảnh, dừng lại ở những chi tiết khá cụ thể, có khi lại lùi xa để bao quát khung cảnh rộng, mở ra bức tranh phóng khoáng và hùng vĩ của miền Tây.

– *Về ngôn ngữ*

+ Đặc sắc trong ngôn ngữ của *Tây Tiến* là sự phối hợp, hoà trộn của nhiều sắc thái phong cách với những lớp từ vựng đặc trưng. Có thứ ngôn ngữ trang trọng, có màu sắc cổ kính (chủ yếu là ở đoạn 3 miêu tả trực tiếp hình ảnh người lính Tây Tiến và sự hi sinh bi tráng của họ). Lại có lớp từ ngữ thông tục, sinh động của tiếng nói hàng ngày, in đậm phong cách người lính : *nhớ chơi voi, súng ngủi trời, anh bạn, bỏ quên đời, cọp trêu người,...*

+ Một nét sáng tạo trong ngôn ngữ của bài thơ là có những kết hợp từ độc đáo, mới lạ, tạo nghĩa mới hoặc sắc thái mới cho từ ngữ (ví dụ : *nhớ chơi voi, đêm hơi, súng ngủi trời, mưa xa khơi, Mai Châu mùa em, hoa đong đưa, dáng kiều thơm, về đất, v.v.*).

+ Sử dụng địa danh cũng là một nét đáng chú ý trong ngôn ngữ của bài thơ. Các địa danh vừa tạo ấn tượng về tính cụ thể, xác thực của bức tranh thiên nhiên và cuộc sống con người, lại vừa gợi được sự hấp dẫn của xứ lạ, phương xa.

– *Về giọng điệu*

Cả bài thơ được bao trùm trong nỗi nhớ. Nỗi nhớ ấy gợi về những kỉ niệm, những hình ảnh với nhiều trạng thái cảm xúc khác nhau, được diễn tả bằng những giọng điệu phù hợp với mỗi trạng thái cảm xúc. Ở đoạn 1, giọng chủ đạo là giọng tha thiết, bồi hồi, được cất lên thành những tiếng gọi, những từ cảm thán ("Sông Mã xa rồi Tây Tiến ơi", "Nhớ ôi Tây Tiến cơm lên khói"). Ở đoạn 2, khi tái hiện kỉ niệm về những đêm liên hoan thăm tình quân dân thì giọng thơ chuyển sang hồn nhiên, tươi vui ; rồi lại bâng khuâng, man mác khi gợi lại một cảnh chia tay trong một chiều sương mờ bao phủ nơi Châu Mộc. Giọng thơ trở nên trang trọng, rồi lắng xuống bi tráng ở đoạn 3 – tái hiện hình ảnh người lính Tây Tiến và sự hi sinh của họ.

### 3. Phân cung cổ

GV tổng kết để khắc sâu các giá trị nổi bật về nội dung và nghệ thuật của bài thơ. Chú ý nhấn mạnh các điểm sau :

– Hình ảnh người lính Tây Tiến và miền Tây được tạo dựng bằng bút pháp lâng mạn, nhưng rất chân thực, lại độc đáo, đầy ấn tượng.

– Bài thơ kết tinh nhiều sáng tạo nghệ thuật của tác giả : bút pháp tạo hình đa dạng, ngôn ngữ vừa quen thuộc vừa độc đáo, vừa có nét cổ kính lại vừa mới lạ.

– *Tây Tiến* là một trong những thi phẩm xuất sắc của nền thơ Việt Nam từ sau Cách mạng. Thời gian càng làm sáng lên vẻ đẹp và giá trị bền vững của bài thơ.

## IV – HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN BÀI TẬP NÂNG CAO

### 1. Yêu cầu

So sánh để thấy được bút pháp khác nhau của hai tác giả và những vẻ đẹp khác nhau nhưng thống nhất của hình tượng người lính trong hai bài thơ.

### 2. Nội dung chính

– Điều khác nhau trước hết là ở chỗ : Người lính trong bài thơ *Đồng chí* xuất thân nông dân, còn trong *Tây Tiến* chủ yếu là những chàng trai Hà Nội. Cái khác nữa là bài *Đồng chí* tập trung biểu hiện tình đồng đội gắn bó của những người lính, còn *Tây Tiến* là những hình ảnh, kỉ niệm về cuộc sống và chiến đấu của đoàn quân Tây Tiến ở chiến trường miền Tây.

– Nhưng sự khác biệt chủ yếu là bút pháp của hai tác giả : Quang Dũng thiên về bút pháp lãng mạn, còn Chính Hữu lại thiên về tả thực. Mỗi bút pháp được quyết định bởi cảm hứng chủ đạo của mỗi tác giả và làm nên vẻ đẹp riêng của từng hình tượng.

+ Người lính Tây Tiến được đặt trong khung cảnh miền Tây vừa hoang sơ, dữ dội lại vừa hết sức thơ mộng. Ngòi bút Quang Dũng chú trọng đến những nét độc đáo, khác thường và làm nổi bật vẻ đẹp hào hùng, hào hoa ở người lính, kể cả nét bi tráng ở họ.

+ Người lính trong bài *Đồng chí* có vẻ đẹp giản dị, chân chất của những anh bộ đội xuất thân từ nông dân. Chính Hữu không hướng vào những gì khác thường, mà tất cả các chi tiết miêu tả người lính đều sát thực, cũng không cần đến cách mĩ lệ hoá những thiếu thốn, gian khổ ở họ. Vẻ đẹp của người lính tập trung ở tình đồng chí, đồng đội được hình thành trên cơ sở cùng cảnh ngộ và lí tưởng chiến đấu, cùng chia sẻ mọi gian lao, thiếu thốn.

– Hai bài thơ tiêu biểu cho hai khuynh hướng cảm hứng trong thơ ca thời kì đầu kháng chiến chống thực dân Pháp nhưng đều là những bài thơ thành công xuất sắc trong việc khắc họa hình tượng người lính cách mạng.

## V – TÀI LIỆU THAM KHẢO

- *Quang Dũng – người và thơ*, Hoài Việt sưu tầm và biên soạn, NXB Hội Nhà văn, H., 1990.
- Các bài bình bài thơ *Tây Tiến* của Chu Văn Sơn, Đặng Anh Đào, Ngô Văn Giá, Nguyễn Thành Thi trong sách *Tiếng nói tri âm*, NXB Trẻ, Thành phố Hồ Chí Minh, 1996.